

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ 2

Câu 1. Em chỉ nên mở thư điện tử được gửi đến từ:

- A. Những người em không biết.
- B. Những người em biết và tin tưởng.
- C. Các trang web ngẫu nhiên.
- D. Những người có tên rõ ràng.

Câu 2. Để có thể bảo vệ máy tính của mình khỏi virus, em không nên làm theo lời khuyên nào?

- A. Không bao giờ nhấp chuột vào liên kết trong hộp thư điện tử từ những người em không biết.
- B. Luôn nhớ đăng xuất khỏi hộp thư điện tử khi sử dụng.
- C. Đừng bao giờ mở tệp đính kèm từ những thư lạ.
- D. Nên xóa tất cả các thư trong hộp thư đến.

Câu 3. Để ngắt dòng trong đoạn văn bản ta dùng phím gì:

- A. Enter
- B. Shift
- C. Ctrl
- D. Space-bar

Câu 4. Phát biểu nào sau đây không đúng về sơ đồ tư duy:

- A. Giúp triển khai ý tưởng một cách ngắn gọn, trực quan.
- B. Dễ gây ấn tượng, dễ làm ta nhớ các thông tin nó thể hiện.
- C. Biểu diễn thông tin một cách dài dòng hơn.
- D. Trình bày chủ đề thấy được ý chính và ý chi tiết.

Câu 5. Cách làm nào sau đây giúp phòng ngừa tác hại của Internet?

- A. Thường xuyên truy cập Internet tìm thông tin về virus
- B. Thỉnh thoảng chạy phần mềm diệt virus cho máy tính
- C. Luôn tra cứu thông tin trên Internet khi làm các bài tập
- D. Thoải mái sử dụng internet trong một ngày

Câu 6. Đâu không phải là thông tin dạng bảng:

- A. Bảng thời khóa biểu
- B. Bảng danh sách lớp
- C. Bảng hiệu cửa hàng ăn
- D. Bảng điểm

Câu 7. Sơ đồ tư duy hữu ích trong việc:

- A Soạn thảo văn bản.
- B. Thiết kế báo tường.
- C. Trình bày các ý tưởng về 1 chủ đề.
- D. Vẽ tranh minh họa.

Câu 8: Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

- A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.
- B. Cần phải tô màu toàn bộ đoạn văn bản.
- C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.
- D. Nhấn phím Enter.

Câu 9: Nhu cầu xử lí thông tin dạng bảng là:

- A. Dễ so sánh
- B. Dễ in ra giấy
- C. Dễ học hỏi
- D. Dễ di chuyển

Câu 10: Sơ đồ tư duy được tạo nên bởi:

- A. âm thanh, hình ảnh, màu sắc
- B. chủ đề chính, chủ đề nhánh, các đường nối
- C. các kiến thức em được học
- D. các ý nghĩ trong đầu em

Câu 11: Sử dụng sơ đồ tư duy là hữu ích trong trường hợp nào sau đây?

- A. Viết một lá thư cho người thân.
- B. Tính toán chi phí cho một hoạt động.
- C. Tổng kết hoá đơn mua hàng.
- D. Tóm tắt ý chính của một bài học.

Câu 12: Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào:

- A. Chọn lệnh Insert/Draw Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.
- B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột.
- C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.
- D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột.

Câu 13: Biện pháp nào dưới đây để bảo vệ thông tin cá nhân:

- A. Cảnh giác khi đột nhiên xuất hiện một cửa sổ từ một trang web lại với yêu cầu điền thông tin cá nhân.
- B. Không nên lưu lại mật khẩu trên trình duyệt web với mục đích lần sau dễ dàng đăng nhập.
- C. Hạn chế đăng nhập ở các máy tính công cộng hay sử dụng Wifi công cộng.
- D. Cả 3 đáp án trên

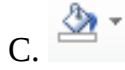
Câu 14: Đây là những dấu hiệu của các trò lừa đảo trên internet:

- A. những lời quảng cáo đánh vào lòng tham vật chất,..
- B. tin nhắn của người lạ hay đại diện cho một tổ chức nào đó liên quan đến tiền bạc
- C. những lời giới thiệu gây sự tò mò, hiếu kì,...
- D. Tất cả các biểu hiện trên đều đúng

Câu 15:  Lệnh dùng để chọn hướng trang:

- A. Trang đứng.
- B. Trang nằm ngang
- C. Trang Giữa
- D. Trang đều

Câu 16: Để tô màu nền cho đoạn văn sử dụng nút lệnh?



Câu 17: Lệnh  dùng để:

A. Tăng mức thụt lề trái

B. Giảm mức thụt lề trái

C. Tăng mức lề trên.

D. Tăng mức lề dưới

Câu 18: Để sử dụng lệnh tìm kiếm, trong nhóm Editing, ta click chuột vào:

A. select

B. Find

C. Replace

D. Change styles.

Câu 19: Để sử dụng lệnh thay thế, trong nhóm Editing, ta click chuột vào:

A. Replace

B. Change styles

C. Select

D. Quick Styles

Câu 20: Khi dùng hộp thoại “Find and Replace”, nếu tìm được một từ mà chúng ta không muốn thay thế, chúng ta có thể bỏ qua từ đó bằng cách chọn lệnh nào:

A. Replace All

B. Replace

C. Find Next

D. Cancel

Câu 21: Độ rộng của cột và độ cao của hàng sau khi được tạo:

A. Luôn luôn bằng nhau là 10

B. Có thể thay đổi

C. Không thể thay đổi

D. Cả 3 phương án trên đều sai.

Câu 22: Thao tác nào sau đây không thực hiện được sau khi dùng lệnh File/Print để in văn bản:

A. Nhập số trang cần in

B. Chọn khổ giấy in

C. Thay đổi lề của đoạn văn bản

D. Chọn máy in để in nếu máy tính được cài đặt nhiều máy in

Câu 23: Em có thể sử dụng lệnh nào sau đây để tạo bảng?

A. Insert/Table

B. View/Table

C. File/Table

D. Review/Table

Câu 24: Nút lệnh  dùng để?

A. Căn lề thẳng lề trái.

B. Căn giữa.

C. Căn thẳng lề phải.

D. Căn thẳng hai lề.

Câu 25: Theo em, sử dụng Sơ đồ tư duy là hữu ích trong các trường hợp nào sau đây :

A. Tóm tắt ý chính của một bài học.

B. Tính toán chi phí cho một hoạt động.

C. Thuật toán

D. Viết một lá thư cho người bạn

Câu 26: Mật khẩu nào sau đây của bạn Nguyễn Văn An là chưa đủ mạnh:

A. Nguyen_Van_An_2020

B. nguyenvanan1234

C. An\$153624@

D. Nguyen_Van_An@123

Câu 27: Khi con trỏ văn bản đang nằm bên trong bảng thì lệnh định dạng văn bản được áp dụng cho:

- A. ô con trỏ văn bản đang nằm
- B. Cả bảng
- C. Cột con trỏ văn bản đang nằm
- D. Dòng con trỏ văn bản đang nằm

Câu 28: Muốn xóa bảng, sau khi chọn cả bảng, em nháy chuột phải vào ô bất kì trong bảng rồi chọn lệnh:

- A. Delete Rows
- B. Delete Table
- C. Delete Columns
- D. Delete Cells

Câu 29: Để căn giữa cho nội dung của văn bản, ta có thể bấm tổ hợp phím nào sau đây:

- A. Ctrl + N
- B. Ctrl + U
- C. Ctrl + E
- D. Ctrl + V

Câu 30: Khi đăng nhập vào tài khoản cá nhân trên các máy tính công cộng, việc nên làm là:

- A. để chế độ tự động đăng nhập
- B. để chế độ ghi nhớ mật khẩu
- C. không cần phải thoát tài khoản sau khi sử dụng
- D. không để chế độ ghi nhớ mật khẩu và đăng xuất tài khoản sau khi sử dụng

Câu 31: Hành động nào sau đây là đúng?

- A. luôn chấp nhận lời mời kết bạn của người lạ
- B. nói với bố mẹ và thầy cô về việc em bị đe dọa qua mạng
- C. chia sẻ cho các bạn những video bạo lực
- D. đăng thông tin không đúng về một người bạn cùng lớp lên mạng xã hội

Câu 32: Để in văn bản, em có thể sử dụng tổ hợp phím nào sau đây:

- A. Ctrl + A
- B. Ctrl + V
- C. Ctrl + C
- D. Ctrl + P

Câu 33: Thành phần của sơ đồ tư duy gồm?

- A. Tên của chủ đề
- B. Hình ảnh hiển thị ý tưởng/ thông tin.
- C. Các nhánh (đường nối).
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 34: Em hãy nêu tên của 1 phần mềm sơ đồ tư duy mà em biết?:

- A. Phần mềm Bkav
- B. Xmind hoặc iMindMap 10.
- C. Phần mềm Paint.
- D. Phần mềm soạn thảo.

Câu 35: Khi làm việc với Word xong muốn thoát khỏi, ta thực hiện:

- A. View/Exit
- B. Home/Exit
- C. Review/Exit
- D. File/Exit

Câu 36: Trong sơ đồ tư duy, chủ đề nằm giữa tờ giấy và được làm nổi bật được gọi là:

- A. Chủ đề chính.
- B. Chủ đề trung tâm.
- C. Nhánh.
- D. Chủ đề con.

Câu 37: Nếu gọi một chủ đề là chủ đề mẹ thì các nhánh triển khai từ chủ đề mẹ là:

- A. Con B. Bố C. Cha D. Chị

Câu 38: “Nhược điểm của phần mềm sơ đồ tư duy là gì?:

- A. Phải có mạng 4g mới sử dụng được. B. Phải trình duyệt web mới sử dụng được
C. Phải có máy tính để sử dụng được. D. Tất cả các phương án trên.

Câu 39: Khi con trở văn bản đang nằm bên trong bảng thì lệnh định dạng văn bản được áp dụng cho?

- A. Ô con trở văn bản đang nằm B. Cả bảng
C. Cột con trở văn bản đang nằm D. Dòng con trở văn bản đang nằm

Câu 40: Em nên sử dụng webcam khi nào:

- A. Không bao giờ sử dụng.
B. Khi nói chuyện với người em biết như người thân trong gia đình ...
C. Khi nói chuyện với người em chỉ biết qua mạng.
D. Khi nói chuyện với bất kì ai.

Câu 41: Đây là tác hại khi tham gia internet?

- A. Giúp tìm kiếm thông tin
B. Chia sẻ thông tin
C. Bị rủ rê tham gia các hoạt động phi pháp trên mạng xã hội.
D. Học tập online.

Câu 42: Sơ đồ tư duy là gì:

- A. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà
B. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi.
C. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng
D. Chương trình soạn thảo văn bản

Câu 43: Các nút lệnh dùng để định dạng đoạn văn bản gồm các nút lệnh nào:

- A. Căn lề B. Thay đổi lề cả đoạn văn.
C. Khoảng cách dòng trong đoạn văn. D. Tất cả ý trên

Câu 44: Nút lệnh  dùng để làm gì?

- A. Căn thẳng lề phải. B. Căn thẳng lề trái. C. Căn giữa. D. Căn thẳng hai lề.

Câu 45: Nút lệnh nào dùng để tăng/giảm khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn bản

- A.  B.  C.  D. 

Câu 46: Virus máy tính là:

- A. Phần mềm có khả năng tự nhân bản và lây lan qua các thiết bị lưu trữ trung gian hoặc qua mạng phá hoại hoạt động của máy tính, đánh cắp dữ liệu và thông tin ...
- B. Siêu liên kết trên internet
- C. Phần cứng trong máy tính
- D. Giống như Virus covid19

Câu 47: Đâu không phải là biện pháp phòng ngừa tác hại khi tham gia internet:

- A. Vào mạng xã hội thâu đêm suốt sáng.
- B. Không mở email từ địa chỉ lạ
- C. Truy cập trang web lành mạnh
- D. Tự suy nghĩ thay vì lập tức tìm sự trợ giúp của Internet.

Câu 48. Để có thể bảo vệ máy tính của mình khỏi virus, em không nên làm theo lời khuyên nào:

- A. Không bao giờ nhấp chuột vào liên kết trong hộp thư điện tử từ những người em không biết.
- B. Luôn nhớ đăng xuất khỏi hộp thư điện tử khi sử dụng.
- C. Đừng bao giờ mở tệp đính kèm từ những thư lạ.
- D. Nên xóa tất cả các thư trong hộp thư đến.

Phần tự luận:

Câu 1: Vẽ sơ đồ tư duy về “ thông điệp 5K” của bộ y tế :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Trong giờ tin học, cô giáo gửi một tập tin đề cương học kì qua các nhóm cho cả lớp về nhà in ra để ôn tập. Trong tập tin có tổng cộng 3 chương, 16 trang. Tuy nhiên cô bảo cả lớp về nhà in ra và học ở chương 2 từ trang 7 đến trang 9. Và chương 3 in trang 13 và trang 16. Ở nhà bạn Duy có một máy in, nhưng Duy không biết làm cách nào để in theo yêu cầu của cô giáo, các bạn giúp bạn Duy được không:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Trong giờ tin học, thầy giao cho lớp thiết kế một bảng gồm có 8 hàng và 7 cột, em sử dụng thao tác nào:

.....

.....

.....

.....

Câu 4: Quan sát sơ đồ bên dưới hãy cho biết chủ đề mẹ của chủ đề “chơi cầu lông” là chủ đề nào:

